

Bản án số: 01/2022/HS-ST.

Ngày: 04/11/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mùi Văn Quân và ông Mùa A Sơn.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST- ST ngày 05 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Xuân T**, tên gọi khác, không, sinh năm 1967, sinh tại: tỉnh H B. Trú tại: T 1, phường H Ng, thành phố H B, tỉnh H B. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Nh (đã chết), con bà Nguyễn Thị Nh; bị cáo có vợ là Vũ Thị Th, bị cáo có 01 con sinh năm 1992.

\* Tiền sự: không.

\* Tiền án:

- Ngày 23/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố H B, tỉnh H B áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 xử phạt Đỗ Xuân T: 6.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng về tội Đánh Bạc. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/11/2018.

- Ngày 09/5/2019, TAND huyện T L, tỉnh H B xác định Đỗ Xuân T chưa có tiền án, tiền sự. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Đỗ Xuân T 40.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng về tội Đánh Bạc. Đỗ Xuân T chưa chấp hành bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Văn H**; tên gọi khác: không, sinh năm 1991 tại: huyện T L, tỉnh H B. Trú tại: Xóm T Th, xã Nh M, huyện T L, tỉnh H B. Giới tính: Nam,

Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Xuân Tr, con bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị Nh, bị cáo chưa có con.

\* Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/6/2016, TAND quận H K, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b,p,o khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, khoản 1, 2 điều 60 BLHS 1999 xử phạt Phạm Văn H 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, án phí HSST 200.000 đồng. Phạm Văn H chấp hành xong án phí HSST ngày 30/6/2016, đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

\* Tiền án:

- Ngày 12/8/2020, Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh H B áp dụng khoản 1 điều 173, điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 xử phạt Phạm Văn H 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí HSST 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 15/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xuân T và Phạm Văn H là bạn sử dụng ma túy. Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 10/6/2022, H gặp T ở Thành phố H B, tỉnh H B. Biết T có việc riêng sẽ lên huyện VH, tỉnh Sơn La, H xin T đi cùng để tìm mua ma túy sử dụng, hứa sẽ mua xăng để đi cùng xe với T. T đồng ý, sau đó một mình điều khiển xe ô tô BKS 30A – 210.89 đến khu vực Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh H B gặp và hỏi mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói Hồng phiến được bọc bằng mảnh nilon màu xanh với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy, T cất gói ma túy vào hộc cửa bên lái của xe ô tô, mục đích sử dụng dần. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T lái xe đến đón H cùng đi lên huyện VH. T không nói cho H biết việc đã mua và tàng trữ ma túy trên xe của T. Đến đoạn dốc có biển quảng cáo “Nhà nghỉ Vân Luông”, H xuống xe bảo đi có việc riêng, khi nào gọi thì T đến đón. T điều khiển xe đến nhà một người dân ở xã L L giải quyết việc riêng. Còn H một mình đi bộ vào một bản người Mông (không nhớ tên bản) thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua được 01 cục Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, H vào một bụi cây ven đường, bẻ một phần ra sử dụng, còn lại cất vào chiếc túi đang treo trước ngực rồi đi bộ ra Quốc Lộ 6, cùng T quay về. Khi cả hai đến địa phận bản C Ch, xã L L, huyện VH thì bị Tổ công tác Công an huyện VH phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Phạm Văn H: 680.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5 màu đen, 01 túi giả da màu đen đựng một cục chất bột màu trắng H khai nhận là Heroine và 01 bật lửa ga màu xanh.

- Thu giữ của Đỗ Xuân T: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 ô tô nhãn hiệu Gentra màu đen, BKS 30A – 210.89 có số máy F15533552901

Tổ công tác Công an huyện VH đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Đỗ Xuân T, Phạm Văn H về CQCSĐT Công an huyện VH để xử lý.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến cân tịnh, xác định khối lượng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Đỗ Xuân T, Phạm Văn H, xác định được:

+ Số chất bột màu hồng thu giữ của Đỗ Xuân T có khối lượng 0,17 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T.

+ Số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn H có khối lượng 0,43 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu H.

Tại kết luận giám định số 1023/KLMT ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*“Mẫu giám định ký hiệu H là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,43 gam. Mẫu giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,43 gam, loại Heroine và 0,17 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại: 0,15 gam Heroine”.*

Tại bản Cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân T, Phạm Văn H phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Xuân T từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn H từ 22 đến 26 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 02 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Đỗ Xuân T và Phạm Văn H; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng

chất bột màu trắng ký hiệu H có khối lượng 0,15 gam; 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng cũ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ô tô màu đen, nhãn hiệu Gentra, BKS 30A-210.89 có số máy F15S33552901, số khung RLLSF69YDAH994626, xi nhan sau bên phải bị vỡ, hông phía sau bên phải bị nứt vỡ do va chạm, hông phía sau bên trái sơn bị bong ra nhiều chỗ và hoen gỉ, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong.

Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám đen có số Imei 1 là: 353298072819306, số Imei 2 là: F2LQNL4FRWT, bên trong có sim số 0384.160.099, mặt trước và sau điện thoại bị xước nhiều, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong và số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen có số Imei 1 là: 868938031164116, số Imei 2 là: 868938031161124, bên trong có 01 sim, mặt sau điện thoại bị xước nhiều, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong và 680.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 10/6/2022, Đỗ Xuân T và Phạm Văn H bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy Đỗ Xuân T tàng trữ là 0,17 gam Methamphetamine. Khối lượng của Phạm Văn H tàng trữ là 0,43 gam Heroine.

Trước khi đến đón H cùng lên VH tìm mua ma túy sử dụng, T đã hỏi mua được số Methamphetamine trên của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, ở khu vực Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh H B, nhưng không nói cho H biết việc đã mua và tàng trữ ma túy trên xe của T. T biết việc H vào xã L L, huyện VH mua được và tàng trữ trái phép 0,43 gam Methamphetamine.

Do vậy, Đỗ Xuân T đồng phạm và chịu trách nhiệm hình sự với Phạm Văn H về hành vi tàng trữ trái phép 0,43 gam Heroine của Phạm Văn H. Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất lượng ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của Heroine và Methamphetamine bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,17 gam Methamphetamine + 0,43Heroine = 0,60 gam, căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Phạm Văn H nhờ xe đi tìm mua ma túy để sử dụng, nhưng không biết Đỗ Xuân T tàng trữ 0,17 gam Methamphetamine. Do vậy, Phạm Văn H chỉ phải chịu trách nhiệm về tội Tàng trữ 0,43 Heroine, căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[2]. Tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo: Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn và tội phạm về ma túy, gây mất trật tự địa phương. Các bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Các bị cáo đều nghiện ma túy, có nhân thân xấu và đều có án tích, nay lại phạm tội, là tái phạm, căn cứ điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Đối với Đỗ Xuân T đã hai lần bị xét xử về tội Đánh Bạc, chưa được xóa án tích, cụ thể:

- Bản án số 32/2014/HSST, ngày 23/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố H B, tỉnh H B áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 xử phạt Đỗ Xuân T: 6.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng về tội Đánh Bạc. Đến ngày 09/11/2018 bị cáo chấp hành xong bản án. Trước đó, ngày 30/9/2018 bị cáo lại phạm tội Đánh Bạc.

- Tuy nhiên, bản án số 10/2019/HSST, ngày 09/5/2019, TAND huyện T L, tỉnh H B xác định Đỗ Xuân T chưa có tiền án, tiền sự. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Đỗ Xuân T 40.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng về tội Đánh Bạc. Đến nay Đỗ Xuân T chưa chấp hành bản án.

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện VH nhận định, bản án số 10/2019/HSST, ngày 09/5/2019, TAND huyện T L, tỉnh H B chưa đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Xuân T. Xét thấy, cần căn cứ vào bản án số 10/2019/HSST, ngày 09/5/2019, TAND huyện T L, tỉnh H B để xem xét tính chất, mức độ phạm tội và lượng hình đối với Đỗ Xuân T.

Tuy nhiên, để đảm bảo xét xử đúng pháp luật, kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh H B xem xét, nếu có đủ điều kiện, kháng nghị đối với bản án nêu trên.

Đối với Phạm Văn H đi nhờ xe đi tìm mua để sử dụng 0,43 Heroine, là đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Đỗ Xuân T tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn, trực tiếp dùng xe ô tô chở Phạm Văn H đi mua ma túy. Do vậy, cần xử phạt tù cao hơn Phạm Văn H. Cần chấp nhận đề nghị của VKS, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an huyện VH, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, trong qua trình điều tra, HĐXX xét thấy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, các bị cáo có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Vật chứng của vụ án*:

+ 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 02 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Đỗ Xuân T và Phạm Văn H; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng chất bột màu trắng ký hiệu H có khối lượng 0,15 gam; 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng cũ, là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ Chiếc ô tô BKS 30A-210.89 là tài sản của Đỗ Xuân T, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bên trong có sim số 0384.160.099 và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Xuân T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, bên trong có 01 sim và 680.000 đồng của bị cáo Phạm Văn H. Là những tài sản không liên quan đến tội phạm, cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[7] *Về nguồn gốc chất ma túy*: Các bị cáo khai nhận mua ma túy của hai người đàn ông đều không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Các bị phạm tội, bị xét xử, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào các điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân T và Phạm Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/6/2022.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 02 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Đỗ Xuân T và Phạm Văn H; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong

đựng chất bột màu trắng ký hiệu H có khối lượng 0,15 gam; 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc bột lửa ga màu xanh đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 ô tô màu đen, nhãn hiệu Gentra, BKS 30A-210.89 có số máy F15S33552901, số khung RLLSF69YDAH994626, xi nhan sau bên phải bị vỡ, hông phía sau bên phải bị nứt vỡ do va chạm, hông phía sau bên trái sơn bị bong ra nhiều chỗ và hoen gỉ, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong của bị cáo Đỗ Xuân T.

Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám đen có số Imei 1 là: 353298072819306, số Imei 2 là: F2LQNL4FRWT, bên trong có sim số 0384.160.099, mặt trước và sau điện thoại bị xước nhiều, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong và số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen có số Imei 1 là: 868938031164116, số Imei 2 là: 868938031161124, bên trong có 01 sim, mặt sau điện thoại bị xước nhiều, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong và 680.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 03/BBVC – CCTHA ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Quang**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- Chánh án TAT H B;
- VKSND huyện VH;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Quang**









